

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 374/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05/9/2022

“V/v Ly hôn giữa chị T và anh D”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Lê Thị Nguyệt Hồng.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Nguyễn Văn Vui.

2. Bà Lê Thị Ngọc Thúy.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Thảo – thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoàng Phúc – kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 150/2022/TLST–HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022 về việc “*ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1977; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện G, T

2. Bị đơn: Phan Văn D, sinh năm 1977; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện G, T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn ly hôn ngày 29/12/2021 và trong suốt quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Nguyễn Ngọc T trình bày:

Chị và anh D tiến đến hôn nhân vào năm 2002 trên cơ sở tự nguyện có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tân Hòa, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 14/6/2002. Quá trình chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất

đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn không thể hàn gắn được.

Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Thị Ngọc T1, sinh ngày 05/5/1999 và Phan Anh T2, sinh ngày: 04/8/2006. Ly hôn chị yêu cầu nuôi một con chung chưa trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung. Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai và trong suốt quá trình tố tụng bị đơn anh Phan Văn D trình bày: Anh thống nhất với lời trình của chị T về thời gian kết hôn và thời gian xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ anh có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác và tự ý bỏ nhà theo người đàn ông đó. Nay chị T xin ly hôn anh không đồng ý vì còn thương vợ, thương con nên anh không muốn ly hôn.

Đặt trường hợp tòa án giải quyết cho ly hôn về con chung anh yêu cầu một con chung chưa trưởng thành. Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn vắng mặt giữ nguyên ý kiến của mình.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Áp dụng điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị T. Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[I] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Ngọc T khởi kiện yêu cầu được ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc T chung sống với anh Phan Văn D từ năm 2002 được Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Hòa, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 14/6/2002 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Thời gian chung sống đến năm 2020 chị T, anh D phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là theo chị T là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, còn anh D cho rằng chị có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Phía chị T thừa nhận việc này mong muốn được ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, thời gian xảy ra mâu thuẫn giữa chị T và anh D đã lâu. Phía anh D cũng đã cho chị T nhiều cơ hội sửa chữa lỗi lầm nhưng đến nay mâu thuẫn vẫn không thể giải quyết được. Tại phiên tòa anh D vắng mặt, điều đó cho thấy anh D không còn thiện chí hàn gắn và không

tha thiết với cuộc hôn nhân này. Qua xem xét Hội đồng xét xử xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị T yêu cầu ly hôn với anh D là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

- Về nuôi con chung: Tại phiên tòa hôm nay chị T đồng ý để anh D trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung chưa trưởng thành tên Phan Anh T2, sinh ngày: 04/8/2006. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại về điều kiện nuôi con thì thấy chị T, anh D đều có điều kiện kinh tế để nuôi con. Nhưng khi chị T đi vắng thì cháu T2 do anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và hiện nay con sống với anh D cũng ổn định và nguyện vọng của cháu T2 muốn sống với cha khi cha mẹ ly hôn. Do đó cần để anh D chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về việc cấp dưỡng nuôi con anh D không yêu cầu chị T cấp dưỡng, phía chị T cũng không tự nguyện cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này chị T, anh D có tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con thì sẽ khởi kiện bằng vụ án khác sau ly hôn.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Nếu sau này chị T, anh D có tranh chấp về tài sản chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác sau ly hôn.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Điều 28, 35, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Ngọc T.

Chị Nguyễn Ngọc T được ly hôn với anh Phan Văn D.

2/ Về con chung:

Anh Phan Văn D được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Phan Anh T2, sinh ngày: 04/8/2006;

Chị Nguyễn Ngọc T chưa phải cấp dưỡng nuôi con do anh D chưa có yêu cầu.

Chị Nguyễn Ngọc T được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4/ Về án phí:

Chị Nguyễn Ngọc T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007716 ngày 05/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THA.DS huyện Gò Công Đông;
- Đương sự;
- UBND thị trấn Tân Hòa, H.GCD; TG
- Lưu hồ sơ, AV;

LÊ THỊ NGUYỆT HỒNG

